



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ  
CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ  
CHỨNG CHỈ ETF**

**BASKET OF COMPONENT  
SECURITIES AND CASH  
TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF**

*Kính gửi:* Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư

*To:* Vietnam Securities Depository, HoChiMinh Stock Exchange, Authorized Participant, Investors

- Tên CTQLQ/*Fund Management company*: CTCP QLQ đầu tư Việt Nam/*VietFund Management*
- Tên Ngân hàng giám sát/*Supervisory Bank*: Ngân hàng Standard Chartered/*Standard Chartered Bank*
- Tên quỹ ETF/*ETF name*: Quỹ ETF VFMVN30/*VFMVN30 ETF*
- Mã chứng khoán/*Securities symbol*: E1VFN30
- Địa chỉ trụ sở chính/*Main office address*: Unit 1701-04 Melinh Point Tower, 02 Ngo Duc Ke, District 1, HCMC
- Điện thoại/*Tel*: +84-8 3 8251488 Fax: +84-8 38251489
- Ngày giao dịch hoán đổi/*Exchange date*: 30/01/2018
- Đơn vị tính lô ETF/*Unit*: 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/*1 lot of ETF = 100 000 ETF shares*

Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ *We announce the creation basket as follow:*

STT Order	Mã chứng khoán Securities Symbol	Số lượng Volume	Tỷ lệ % trong danh mục Weighting
1	BID	550	1.06%
2	BMP	130	0.62%
3	BVH	220	0.99%
4	CII	600	1.30%
5	CTD	100	1.07%
6	CTG	1,210	1.91%
7	DHG	150	0.85%
8	DPM	510	0.74%
9	FPT	1,380	4.63%
10	GAS	310	2.00%
11	GMD	520	1.21%
12	HPG	2,960	10.14%
13	HSG	680	0.99%
14	KDC	400	0.99%
15	MBB	3,240	5.97%
16	MSN	1,360	7.16%
17	MWG	670	4.62%
18	NT2	280	0.51%
19	NVL	610	2.75%
20	PLX	380	1.94%
21	REE	600	1.38%
22	ROS	380	3.50%
23	SAB	310	4.23%
24	SBT	1,090	1.25%

25	SSI	1,040	2.12%
26	STB	5,280	4.93%
27	VCB	1,170	4.43%
28	VIC	1,990	9.48%
29	VJC	730	7.70%
30	VNM	810	9.32%

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spread between a basket and 1 lot of ETF in value

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND) 1,791,846,500

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND) 1,795,392,671

- Giá trị chênh lệch/Spread in value: (VND) 3,546,171

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/Plan to reduce the spread:

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại  
Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

**Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/In case, stock can be replaced by cash**

Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
Securities symbol	Cash amount is replaced for 1 share (VND)	Applied investors	State the reason
BVH	89,320	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4.a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Trần Thanh Tân  
Tổng Giám đốc/ CEO